

Ngành nghề nông thôn, làng nghề trên đề a bàn tề nh Quề ng Nam có lề ch sề hình thành, phát triề n tề lâu đề i, là khu về c sề n xuề t có vai trò quan trề ng trong chuyề n đề ch cề cề u kinh tề nông thôn; giề i quyề t về c làm, tăng thu nhề p cho ngề i dân lao đề ng nông thôn, đề c biề t là lao đề ng đề tuề i trung niên, lề n tuề i, lao đề ng nề ...; góp phề n quan trề ng trong về c bề o tề n, giề gìn, phát huy nét đề p văn hóa truyề n thề ng, đề c sề c cề a mề i miề n quê, hề n quê, tề o cề hề i giao lề u văn hóa thông qua du lề ch. Mề c dù, có đóng góp to lề n về giá trề văn hóa, kinh tề - xã hề i, nhề ng về c phát triề n ngành nghề nông thôn, làng nghề trên đề a bàn tề nh trong thề i gian qua về n còn bề c lề nhề ng tề n tề i, bề t cề p cề thề nhề : Mề t sề ngành nghề, làng nghề, nghề nhàn, thề giề i cùng về i các kề năng và bí quyề t nghề truyề n thề ng có nguy cề bề mai mề t, thề t truyề n; đề n tích mề t sề vùng nguyên liề u phề c về phát triề n ngành nghề nông thôn, làng nghề đang có xu hề ng bề thu hề p do quá trình đô thề hóa hoề c chuyề n đề i sang cây trề ng khác; các xề ng sề n xuề t thề ng xen kề về i khu dân cề, công nghề và thiề t bề sề n xuề t còn lề c hề u; về c đề ng công nghề thân thiề n về i môi trề ng còn hề n chề ... Nhề mẦẦẦ tề p trung nguề n lề c đề u tề, bề o tề n, phát triề n ngành nghề nông thôn, làng nghề, UBND tề nh đề trình HĐND tề nh đề thề o Nghề quyề t quy đề nh cề chề, chính sách hề trề phát triề n ngành nghề nông thôn, làng nghề trên đề a bàn tề nh Quề ng Nam giai đề n 2023-2025.

Đề thề o nghề quyề t bao gồ m các nề i dung cề bề n sau:

Thề nhề t, các hoề t đề ng ngành nghề nông thôn đề c hề trề bao gồ m:

1. Chề biề n, bề o quề n nông, lâm, thề y sề n.
2. Sề n xuề t hàng thề công mề nghề.
3. Xề lý, chề biề n nguyên vồ t liề u phề c về sề n xuề t ngành nghề nông thôn.
4. Sề n xuề t đề gề, mây tre đan, gồ m sề, thề y tinh, đề t may, sề i, thề ren, đan lát, cề khí nhề.
5. Sề n xuề t và kinh doanh sinh vồ t cề nh.
6. Sề n xuề t muề i.
7. Các đề ch về phề c về sề n xuề t, đề i sề ng dân cề nông thôn.

Thề hai, đề u kiề n hề trề

- + Có tham gia hoề t đề ng ngành nghề nông thôn đề c hề trề
- + Có kề hoề ch đề nghề hề trề đề c UBND cề p huyề n phê duyề t.
- + Cam kề t chề a nhề n đề c hề trề tề bề t kề nguề n kinh phí nào cề a nhà nề c cho cùng mề t nề i dung hề trề.
- + Chề p hành đề y đề các quy đề nh về bề o về môi trề ng trong quá trình sề n xuề t, kinh doanh.

Thứ ba, về mặt hỗ trợ:

1. Hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn

- Hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất ra khỏi khu dân cư đến các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; cụm làng nghề hoặc đến địa điểm quy hoạch, bao gồm các chi phí: Tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển, lắp đặt trang thiết bị, nhà xưởng. Mức hỗ trợ tối đa 50 % chi phí nhưng không quá 150 triệu đồng/cơ sở ngành nghề nông thôn.

- Hỗ trợ xây dựng môi trường sạch, nâng cấp hạ tầng xanh lý môi trường cho cơ sở ngành nghề nông thôn: Mức hỗ trợ tối đa 50 % chi phí nhưng không quá 240 triệu đồng/cơ sở ngành nghề nông thôn.

- Hỗ trợ lãi suất và vay để mua nguyên vật liệu; đầu tư nhà xưởng, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ: Mức hỗ trợ tối đa 50 % lãi suất cho các khoản vay trong 02 năm đầu nhưng không quá 400 triệu đồng/cơ sở ngành nghề nông thôn. Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với các khoản vay trung hạn và dài hạn bằng đồng Việt Nam trên cơ sở cho vay trong hạn, không áp dụng đối với các khoản vay đã quá hạn trên theo hợp đồng tín dụng. Với mức lãi suất cho vay thấp trong khung lãi suất áp dụng cho các khoản vay và đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ hạn và cùng thời kỳ của Ngân hàng phát triển Việt Nam.

- Hỗ trợ đào tạo nhân lực

+ Ngăn chặn làm nghề truyền thống, ngăn chặn làm nghề tại làng nghề, làng nghề truyền thống và làm việc tại các cơ sở ngành nghề nông thôn để các hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

+ Các cơ sở ngành nghề nông thôn thực hiện mô hình truyền nghề để các hỗ trợ chi phí lập hồ sơ. Mức hỗ trợ 100 % định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho Nghề nhân Nhân dân, Nghề nhân u tú hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn, làng nghề: Mức hỗ trợ 100 % mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm, kể từ ngày thực hiện chính sách.

2. Hỗ trợ phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

Hỗ trợ tổ chức lễ đón nhận Bằng công nhận, xây dựng công chào hoặc biển quảng bá sản phẩm nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được UBND tỉnh quy định định công nhận hoặc quy định công nhận. Nghề truyền thống: Mức hỗ trợ 45 triệu đồng/ngành. Làng nghề: Mức hỗ trợ 75 triệu đồng/làng nghề. Làng nghề truyền thống: Mức hỗ trợ 90 triệu đồng/làng nghề. Hỗ trợ kinh phí thực hiện tại Quy định định công nhận.

Toàn văn dự thảo Nghị Quyết đang được đăng tải trên trang thông tin phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Nam (pbgdpl.quangnam.gov.vn), để mọi công dân ý kiến dự thảo văn bản QPPL để công dân và các tổ chức có thể truy cập vào địa chỉ này tham gia ý kiến. Rất mong nhận được sự tham gia góp ý của các cơ quan, tổ chức và công dân./.

Kim Oanh